

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường PTDTNT Đắk Tô

Năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	Kế hoạch số 49/KH-SGDĐT ngày 03/04/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Tuyển sinh các cấp học mầm non, phổ thông năm học 2023 - 2024				
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 6/12/2018, về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào	- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 6/12/2018, về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Mỗi lớp có BDD CMHS gồm 03 thành viên. - BDD CMHS của nhà trường gồm 13 thành viên, trong đó: 01 Trưởng ban, 01 Phó ban, 01 Thư ký, hoạt động theo Điều lệ BDD CMHS ban hành theo thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ GD&ĐT. - Nhà trường thường xuyên xuyên phối hợp cùng BDD CMHS lớp, trường trong giáo dục toàn diện học sinh.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở	1. Thực hiện chương trình môn học: + Dạy - học theo PPCT;				

giáo dục	+ Phụ đạo học sinh yếu; + Bồi dưỡng học sinh giỏi;												
	2. HĐGDNGLL, hướng nghiệp												
	3. Hoạt động trải nghiệm;												
	4. Công tác Thiết bị - Thí nghiệm;												
	5. Giáo dục thể chất - Y tế học đường;												
	6. Công tác Thư viện;												
	7. Công tác nội trú:												
	8. Tổ chức và quản lý học sinh ở nội trú;												
	9. Tổ chức giáo dục học sinh nội trú;												
	10. Tổ chức và hướng dẫn học sinh nội trú tự học;												
11. Tổ chức đời sống vật chất và chăm sóc sức khỏe học sinh nội trú;													
12. Tổ chức đời sống tinh thần cho học sinh nội trú.													
13. Học sinh diện chế độ nội trú													
13. Học sinh diện chế độ nội trú: Thực hiện theo Thông tư số 109/2009/TTLT- BTC – BGDĐT.													
a) Trang cấp hiện vật: Nhà trường trang cấp bằng hiện vật 1 lần một số đồ dùng cá nhân cho 121 em học sinh lớp 8 và lớp 10 mới nhập học cụ thể như sau:													
- 01 Chăn / 01 học sinh													
- 01 Màn cá nhân / 01 học sinh													
- 01 Áo bông / 01 học sinh													
- 01 Chiếu cá nhân / 01 học sinh													
- 01 Nilon đi mưa/ 01 học sinh													
- 01 bộ Quần, áo dài tay (đồng phục); / 01 học sinh/ khoá học													
c) Hỗ trợ học phẩm: Đầu năm nhà trường đã cấp bằng hiện vật học phẩm theo tiêu chuẩn từng bậc học với tổng số học sinh được nhận là 280 em; trong đó khối THPT: 210 học sinh, khối THCS: 70 học sinh :													
- Học phẩm được cấp cho từng học sinh, từng bậc học với định mức cụ thể như sau:													
	<table><tr><th rowspan="2">Số TT</th><th rowspan="2">Tên học phẩm</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="2">Số lượng được cấp phát theo cấp học</th></tr><tr><th>THCS</th><th>THPT</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	Số TT	Tên học phẩm	Đơn vị tính	Số lượng được cấp phát theo cấp học		THCS	THPT					
Số TT	Tên học phẩm				Đơn vị tính	Số lượng được cấp phát theo cấp học							
		THCS	THPT										

			1	Giấy trắng kẻ hoặc vở thép đóng sẵn	Thép	30	40
			2	Cặp học sinh	Cái	1	1
			3	Bút bi	Cái	20	24
			4	Bút chì đen	Cái	2	3
			5	Hộp chì màu	Hộp	1	-
			6	Tẩy	Cái	1	1
			7	Bộ com pa, thước đo độ	Bộ	1	1
			8	Dao con hoặc kéo	Cái	1	1
			9	Hồ dán	Lọ	2	2
			10	Giấy màu thủ công	Tờ	15	-
			11	Bìa bọc đóng vở học sinh	Tờ	12	15
			12	Thước kẻ	Cái	1	1
			14. Học sinh hưởng chế độ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP: 21 học sinh, chế độ được hưởng gồm có: + Tiền ăn: mức hưởng 40% mức lương cơ sở/ học sinh/tháng. + Tiền ở: mức hưởng 10% mức lương cơ sở/học sinh/tháng + Gạo 15 kg/1 tháng/ học sinh. 15. Học sinh hưởng chi phí học theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP: 34 học sinh. - Mức hưởng 150.000đ/ tháng				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Học lực: - Giỏi: 3.03%. - Khá: 48.48%. - TB: 48.48%. Hạnh kiểm:	Học lực: - Giỏi: 0%. - Khá: 43.75%. - TB: 56.25%. Hạnh kiểm:	Học lực: - Tốt: 3%. - Khá: 19%. - Đạt: 65%. Hạnh kiểm:	Học lực: - Giỏi: 1.3%. - Khá: 36.36%. - TB: 62.34%. Hạnh kiểm:	Học lực: - Giỏi: 8.54%. - Khá: 59.76%. - TB: 31.71%. Hạnh kiểm:	

		- Tốt: 78.79%. - Khá: 21.21%. Lên lớp thẳng: 100%.	- Tốt: 96.88%. - Khá: 3,13%. Lên lớp thẳng: 100%.	- Tốt: 80%. - Khá: 20%. Lên lớp thẳng: 87%.	- Tốt: 85.71% . - Khá: 12.99% . Lên lớp thẳng: 100%.	- Tốt: 100%. - Khá: 0%. Tốt nghiệp THPT: 100%.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tiếp tục học lớp 9	Tiếp tục học lớp 10	Tiếp tục học lớp 11	Tiếp tục học lớp 12	Tiếp tục học Đại học, cao đẳng, học nghề.

Đắk Tô, ngày 06 tháng 09 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Hồng Minh

